

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH BẮC GIANG

Số 38 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 26 tháng 01 năm 2024

Số: 794
ĐẾN Ngày: 26/1/2024
Chuyển: Ủy ban 15 HĐND tỉnh

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Chương trình phát triển đô thị Bắc Giang đến năm 2045

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 24/1/2022 về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/07/2022 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Chương trình phát triển đô thị Bắc Giang đến năm 2045 với một số nội dung chính như sau:

I. Sự cần thiết thông qua Chương trình phát triển đô thị Bắc Giang đến năm 2045

Thành phố Bắc Giang là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh; là đô thị hạt nhân trong hệ thống các đô thị của tỉnh, cũng như trong tổng thể hệ thống các đô thị của toàn quốc. Trong những năm qua, thành phố Bắc Giang đã từng bước xây dựng để trở thành một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ của tỉnh Bắc Giang và khu vực miền núi, trung du phía Bắc, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của toàn khu vực.

Đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang đã xác định mở rộng thành phố Bắc Giang phát triển về phía huyện Yên Dũng để kết nối thành phố với đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long; khai thác thế lợi thế về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa phong phú, hệ thống di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, nhiều cảnh quan thiên nhiên; phát huy điều kiện thuận lợi để thành phố Bắc Giang trở thành trung tâm hành chính - chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội và khoa học kỹ thuật của tỉnh; là thành phố xanh, đáng sống và phát triển nhiều loại hình dịch vụ, trở thành đô thị cửa ngõ xuất nhập khẩu, trung tâm tiếp vận - trung chuyển hàng hóa của Vùng thủ đô Hà Nội.

Theo quy định tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; Thông tư 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị, thành phố Bắc Giang cần thiết phải lập Chương trình phát triển đô thị theo định hướng của quy hoạch chung đô thị, làm cơ sở để xác định các khu vực phát triển đô thị, cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được theo từng giai đoạn quy hoạch. Bên cạnh các nội dung, giải pháp cụ thể hóa kế hoạch xây dựng phát triển đô thị, Chương trình cũng xác định các giải pháp khắc phục những tiêu chí còn thiếu, còn yếu từng bước hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại II, đặc biệt là sau khi sáp nhập huyện Yên Dũng, hướng tới đô thị loại I trong những năm tiếp theo. Do đó, việc lập và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị tổng thể, toàn diện cho đô thị Bắc Giang là cần thiết nhằm hoạch định kế hoạch cụ thể phát triển đô thị thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, trên cơ sở khai thác các tiềm năng, khắc phục những bất cập hiện nay; từng bước xây dựng phát triển đô thị bền vững, tương xứng với vai trò, vị thế, chức năng của đô thị Bắc Giang trong giai đoạn hội nhập phát triển.

Căn cứ điểm d, khoản 7, Điều 4 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị quy định: *“Cơ quan tổ chức lập chương trình phát triển đô thị. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trước khi phê duyệt chương trình phát triển đô thị đối với chương trình phát triển đô thị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực dự*

kiến thành lập thành phố trực thuộc trung ương và thành phố được phân loại hoặc dự kiến phân loại đô thị là loại I, II;”.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và thông qua Chương trình phát triển đô thị Bắc Giang đến năm 2045.

II. Quá trình lập Chương trình

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD, UBND tỉnh đã phê duyệt đề cương chương trình phát triển đô thị Bắc Giang đến năm 2045 tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 09/12/2022.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 có nội dung quy định mới về việc lập chương trình phát triển đô thị và Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 (thay thế Thông tư số 12/2014/TT-BXD), căn cứ quy định về thực hiện chuyển tiếp đối với trường hợp chương trình phát triển đô thị đang được lập nhưng chưa được phê duyệt, Sở Xây dựng đã báo cáo UBND tỉnh và có Công văn số 2886/SXD-PTĐT&HTKT ngày 03/10/2023 hướng dẫn UBND thành phố Bắc Giang tiếp tục tổ chức lập chương trình phát triển đô thị Bắc Giang theo các trình tự, nội dung quy định tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP và Thông tư số 06/2023/TT-BXD.

UBND thành phố Bắc Giang đã tổ chức lập chương trình phát triển đô thị theo yêu cầu tại Điều 8 Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng và tổ chức xin ý kiến góp ý của các Sở, ngành có liên quan.

Chương trình đã được Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Giang thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 02/01/2024 và Hội đồng nhân dân huyện Yên Dũng thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 03/01/2024.

Về tổ chức thẩm định: Ngày 03/01/2024, tại Sở Xây dựng, Hội đồng thẩm định được thành lập theo Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm định, tham dự có các thành viên Hội đồng thẩm định, đại diện UBND thành phố Bắc Giang, UBND huyện Yên Dũng và đơn vị tư vấn. Hội đồng thẩm định đã nhất trí hồ sơ Chương trình đủ điều kiện trình UBND tỉnh và HĐND tỉnh sau khi tiếp tục bổ sung, làm rõ một số nội dung liên quan. Sau cuộc họp thẩm định, UBND thành phố Bắc Giang đã tiếp thu, bổ sung, làm rõ và hoàn thiện Chương trình.

Như vậy, cơ sở pháp lý và trình tự thủ tục lập, thẩm định hồ sơ chương trình phát triển đô thị Bắc Giang đến năm 2045 đảm bảo tuân thủ theo quy định.

III. Nội dung Chương trình phát triển đô thị Bắc Giang đến năm 2045

1. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

1.1. Quan điểm:

- Phát triển thành phố Bắc Giang theo hướng xanh - thông minh, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh và khu vực theo định hướng tại Nghị quyết số 156-NQ/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang giai đoạn 2021-2030;

- Chương trình phát triển đô thị Bắc Giang phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị và chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; đồng bộ với các định hướng, chiến lược, chương trình, kế hoạch của các ngành, lĩnh vực khác có liên quan đến phát triển đô thị; các chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực thực tế của địa phương.

1.2. Mục tiêu:

- Phát triển đô thị Bắc Giang (bao gồm thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng) đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2024 và đạt tiêu chí của đô thị loại I trước năm 2030. Làm cơ sở pháp lý cho việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện theo Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025;

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được cho từng giai đoạn hàng năm, 5 năm phù hợp với quy hoạch chung đô thị, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Lập danh mục các dự án đầu tư phát triển đô thị, dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí, nguồn vốn và giai đoạn thực hiện làm cơ sở để bố trí và huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế tham gia vào quá trình đầu tư xây dựng phát triển đô thị Bắc Giang.

2. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị theo từng giai đoạn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2045
1	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km ₂	2.600	≥3.100	≥3.500	≥4.000
2	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thị	người/km ₂	11.000	≥13.500	≥15.000	≥18.000
3	Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị	%	25	30	35	45
4	Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thị	m ² /người	34	36	37	38
5	Diện tích cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người	m ² /người	11,5	15	17	19
6	Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị khu vực nội thị	%	17,5	20	22	25
7	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn	%	60	70	75	80
8	Công trình thể dục thể thao cấp đô thị	công trình	7	10	12	15

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2045
9	Mật độ đường giao thông đô thị (tính đến đường có bề rộng mặt đường $\geq 14\text{m}$)	km/km ²	6	8	9	10
10	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	24	22	34	40
11	Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch hợp vệ sinh	%	100	100	100	100
12	Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người. ngày	135	140	145	150
13	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý	%	100	100	100	100
14	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	100	100	100	100
15	Tỷ lệ ngõ, ngách được chiếu sáng	%	85	90	95	100
16	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang	%	98	100	100	100
17	Số lượng phường dự kiến thành lập mới	Phường	13	0	0	3

3. Danh mục các khu vực phát triển đô thị

3.1. Khu vực 1: Khu đô thị trung tâm hiện hữu

- Diện tích khoảng 1.466 ha; là trung tâm thành phố Bắc Giang hiện hữu, bao gồm 09 phường, xã: Đình Kế, Đình Trì, Hoàng Văn Thụ, Lê Lợi, Trần Phú, Ngô Quyền, Trần Nguyên Hãn, Thọ Xương, Xương Giang.

- Định hướng phát triển: Là khu vực trung tâm nội thành lịch sử thành phố Bắc Giang, tôn trọng cấu trúc đô thị hiện trạng, sử dụng đất đối với các khu dân cư hiện hữu; tập trung cải tạo hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trên khu vực để nâng cao chất lượng sống của cư dân, là trung tâm dịch vụ - thương mại và kinh tế của thành phố; định hướng di dời dần những cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ không phù hợp với sự phát triển bền vững của đô thị (công nghiệp nặng, công nghiệp gây ô nhiễm môi trường) và chuyển đổi các nhà máy cũ đó thành các không gian công cộng như công viên, thương mại dịch vụ, văn phòng, bảo tàng... Tăng cường và cải tạo các không gian công cộng ven sông mới nhằm tạo ra nhiều không gian vui chơi giải trí kết nối cộng đồng và tăng sức hấp dẫn cho khu trung tâm đô thị.

3.2. Khu vực 2: Khu đô thị phức hợp, trung tâm mới đa năng

- Diện tích khoảng 2.247 ha; bao gồm 08 phường, xã: Đình Kế, Tân Tiến, Hương Gián, Đình Trì, Xuân Phú, thị trấn Tân An, một phần phường Hoàng Văn Thụ và phường Lê Lợi.

- Định hướng phát triển: Là khu đô thị phức hợp, trung tâm mới đa năng của tỉnh và đô thị Bắc Giang; tập trung phát triển các chức năng trung tâm cấp vùng, cấp tỉnh, cấp đô thị trên cơ sở khai thác hai bên tuyến đường tỉnh ĐT.293 và trục Bắc - Nam mới.

3.3. Khu vực 3: Khu đô thị đầu mối - thương mại dịch vụ

- Diện tích khoảng 1.914 ha; bao gồm 04 xã Đồng Sơn, Nội Hoàng, Tiên Phong và một phần xã Song Khê.

- Định hướng phát triển: Là khu đô thị dịch vụ đa chức năng bao gồm: đô thị - dịch vụ - công nghiệp; phát triển đa dạng các loại hình nhà ở với các dịch vụ hạ tầng xã hội đồng bộ, phục vụ nhu cầu phát triển dân cư mới của đô thị Bắc Giang và vùng lân cận; là trung tâm logistic phía Tây Nam thành phố Bắc Giang gắn với cảng sông Đồng Sơn và cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, với mô hình công viên Logistics đô thị; ưu tiên các chức năng phát triển thuận lợi trong việc kết nối vùng, phát triển các trung tâm logistic quốc tế - trung tâm tiếp vận, trung chuyên hàng hóa kết nối với Trung Quốc thông qua cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn).

3.4. Khu vực 4: Khu đô thị phía Tây Bắc

- Diện tích khoảng 1.537 ha; bao gồm 06 phường, xã: Mỹ Độ, Đa Mai, Song Mai, Tân Mỹ, Song Khê và một phần xã Đồng Sơn.

- Định hướng phát triển: Là khu đô thị mới phía Tây sông Thương gắn với trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, các cụm công nghiệp và làng nghề hiện trạng, trung tâm y tế, giáo dục cấp tỉnh, khu du lịch sinh thái ngòi Đa Mai; phát triển đô thị mới sinh thái chất lượng cao gắn với dịch vụ du lịch sinh thái ngòi Đa Mai và phù hợp với điều kiện tự nhiên trong vùng có khả năng bị ngập lụt.

3.5. Khu vực 5: Khu đô thị sinh thái phía Bắc

- Diện tích khoảng 907ha; bao gồm 02 phường, xã: Song Mai, Đa Mai.

- Định hướng phát triển: Là khu ở sinh thái chất lượng cao gắn với dịch vụ du lịch đồi Quảng Phúc, núi Nghĩa Trung, du lịch sinh thái nông nghiệp - thủy sản, trung tâm dưỡng lão - dịch vụ xã hội, khu sản xuất và thực nghiệm nông nghiệp công nghệ cao; phát triển mật độ thấp phù hợp với điều kiện tự nhiên trong vùng có khả năng bị ngập lụt.

3.6. Khu vực 6: Khu đô thị cửa ngõ phía Đông

- Diện tích khoảng 2.048 ha; bao gồm thị trấn Tân An và các xã: Lão Hộ, Xuân Phú.

- Định hướng phát triển: Là khu đô thị phụ trợ gắn với cửa ngõ nông nghiệp, ngòi Mân chảy ra sông Lục Nam, đồi núi thấp khu vực Lão Hộ, Quỳnh Sơn và khu du lịch Tây Yên Tử; tập trung phát triển đô thị song song với việc hoàn thiện đường vành đai 5 Vùng Thủ đô Hà Nội, các khu công nghiệp quy mô lớn cấp tỉnh nằm cận kề như khu công nghiệp Yên Sơn, Yên Sơn - Bắc Lũng, cụm công nghiệp Lan Mẫu. Khai thác phát triển các chức năng gắn với cửa ngõ phía Đông, trục

vành đai 2 đô thị. Khai thác ngòi Mân, cảnh quan tự nhiên phát triển khu đô thị sinh thái Lão Hộ gắn với công viên vui chơi giải trí phía Đông đô thị Bắc Giang.

3.7. Khu vực 7: Khu du lịch sinh thái núi Nham Biền

- Diện tích khoảng 2.599 ha; bao gồm một phần thị trấn Nham Biền và các xã: Nội Hoàng, Tiền Phong, Tân Liễu, Yên Lư, Đồng Sơn.

- Định hướng phát triển: Là khu đô thị sinh thái gắn với dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo. Là khu vực bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái lâm nghiệp, tạo ra nét đặc trưng và đóng vai trò lá phổi xanh cho đô thị Bắc Giang.

3.8. Khu vực 8: Khu đô thị sáng tạo và sản xuất

- Diện tích khoảng 4.378 ha; bao gồm thị trấn Nham Biền và các xã: Yên Lư, Cảnh Thụy, Tiến Dũng.

- Định hướng phát triển: Là khu đô thị sáng tạo và sản xuất, cực phát triển kinh tế mới của đô thị Bắc Giang; là khu đô thị cửa ngõ phía Nam, đầu mối giao thông quan trọng kết nối với các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương và Quảng Ninh; tập trung phát triển Khu đô thị nghiên cứu sáng tạo gắn với sản xuất, trở thành cực phát triển kinh tế mới phía Nam của đô thị Bắc Giang; xác định định hướng cụ thể và bền vững cho các khu công nghiệp để tạo ra một khu hỗn hợp (công nghiệp - đô thị - dịch vụ) đáng sống và làm việc.

3.9. Khu vực 9: Khu vực hành lang xanh, công viên vui chơi giải trí dọc sông Thương

- Diện tích khoảng 1.354 ha; bao gồm một phần thị trấn Nham Biền và các phường, xã: Song Mai, Đa Mai, Thọ Xương, Trần Phú, Mỹ Độ, Lê Lợi, Đồng Sơn, Tân Tiến, Tân Liễu, Hương Gián, Xuân Phú, Tiến Dũng.

- Định hướng phát triển: Là hành lang xanh, công viên vui chơi giải trí ven sông, dịch vụ du lịch đường thủy, công viên sinh thái bán ngập, gắn với hành lang thoát lũ sông Thương; cải tạo và bảo vệ hệ thống đê bao, tạo hành lang thoát lũ bền vững cho đô thị nhằm phát triển thành hành lang xanh đa chức năng dọc sông Thương, trở thành trục cảnh quan sinh thái chính của đô thị Bắc Giang.

4. Các dự án đầu tư phát triển đô thị

4.1. Các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng đô thị để hoàn thiện, nâng cao tiêu chuẩn phân loại đô thị:

- Các dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở, khu công nghiệp để nâng cao tiêu chuẩn quy mô dân số, mật độ dân số đô thị;

- Dự án Xây dựng công trình thể dục thể thao tại khu liên hiệp thể thao để khắc phục tiêu chuẩn chưa đạt về công trình thể dục, thể thao cấp đô thị;

- Các dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông đô thị theo quy hoạch chung đô thị để khắc phục tiêu chuẩn chưa đạt về mật độ đường giao thông đô thị, tăng tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị;

- Các dự án để hoàn thiện, nâng cao tiêu chuẩn chưa đạt hoặc đạt nhưng ở mức thấp về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các phường thành lập mới, các khu vực dự kiến thành lập phường trong tương lai.

4.2. Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác thuộc phạm vi đô thị được xác định trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị.

4.3. Tổng hợp sơ bộ nhu cầu kinh phí thực hiện:

a) Tổng hợp theo danh mục dự án:

STT	Danh mục dự án	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)
I	Khắc phục tiêu chí đô thị loại I	6.190
II	Khung hạ tầng kỹ thuật	37.880,09
1	Giao thông	25.664,19
2	Chuẩn bị kỹ thuật	2.006,4
3	Cấp nước	1.290
4	Cấp điện	1.219,5
5	Thoát nước và vệ sinh môi trường	7.700
III	Khung hạ tầng xã hội	23.514,66
1	Thương mại, dịch vụ, du lịch	13.581,5
2	Giáo dục	4.260,62
3	Y tế	2.216
4	Văn hóa, thể dục thể thao	808,54
5	Trụ sở cơ quan	2.648
IV	Khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp	80.961,45
1	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp	15.390,4
2	Khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở, chung cư cao tầng (bao gồm các dự án đang triển khai thực hiện, dự án đã phê duyệt quy hoạch chi tiết đang kêu gọi đầu tư)	37.386,05
3	Khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở dự kiến thực hiện tại 09 khu vực phát triển đô thị	28.185
V	Các dự án đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu	670
	Tổng	149.216,19

b) Tổng hợp theo nguồn vốn, giai đoạn thực hiện:

STT	Nguồn vốn thực hiện	Giai đoạn đầu tư			
		Đến năm 2025	2026-2030	2031-2035	2036-2045
1	Ngân sách trung ương (tỷ đồng)	1.080	2.575,8	1.274,4	955,8
2	Ngân sách tỉnh (tỷ đồng)	3.250,64	5.900	4.429,75	2.490
3	Ngân sách thành phố (tỷ đồng)	2.028,01	4.297,21	4.641,14	6.328
4	Vốn khác (tỷ đồng)	17.763,2	65.786,6	12.714,64	13.701
	Tổng	24.121,85	78.559,61	23.059,93	23.474,80

5. Các chương trình, đề án trọng tâm để từng bước phát triển bền vững đô thị

- Đề án xây dựng đô thị thông minh, giai đoạn 2025-2030
- Đề án tăng cường hiệu quả sử dụng điện, khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, giai đoạn 2025-2030.
- Đề án cải tạo, quản lý và phát triển cây xanh đô thị, giai đoạn 2025 – 2030.
- Đề án phát triển giao thông công cộng, hạn chế xe cá nhân, giai đoạn 2025-2030.
- Đề án nâng cao năng lực thu gom xử lý và phân loại chất thải rắn đô thị tại nguồn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.
- Đề án ứng dụng công nghệ mới, sử dụng vật liệu bền vững có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.
- Đề án tiêu thoát nước thành phố Bắc Giang, giai đoạn 2025-2030.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. UBND thành phố Bắc Giang:

Chủ trì tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình theo quy định của pháp luật; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có); tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện chương trình phát triển đô thị theo từng giai đoạn.

6.2. UBND huyện Yên Dũng:

Phối hợp với UBND thành phố Bắc Giang trong quá trình thực hiện Chương trình; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

6.3. Các Sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các chỉ tiêu phát triển đô thị liên quan, chủ động hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, đôn đốc UBND thành phố Bắc Giang trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Trên đây là nội dung Chương trình phát triển đô thị Bắc Giang đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Có hồ sơ tài liệu liên quan kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- UBND TP Bắc Giang, UBND huyện Yên Dũng;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, TKCT, NC, KG-VX;
- + Lưu: VT, KTN_{Tuấn}.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

